

Họ và tên _____

Lớp _____

TÊN GỌI CỦA MUỐI

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHIẾU HỌC TẬP

1. Nhấn chuột vào tên muối để nghe phát âm

2. Bấm vào MICRO để đọc tên muối

(Nhớ chọn cho phép dùng Micro trên trình duyệt nếu được yêu cầu)

 NaCl Sodium chloride	 CuSO₄ Copper(II) sulfate	 K₃PO₄ Potassium phosphate
 CaCO₃ Calcium carbonate	 Mg(NO₃)₂ Magnesium nitrate	 KCl Potassium chloride
 ZnSO₄ Zinc sulfate	 MgCO₃ Magnesi Carbonate	 Ca₃(PO₄)₂ Calcium phosphate
 MgCl₂ Magnesium chloride	 Cu(NO₃)₂ Copper(II) nitrate	 Al₂(SO₄)₃ Aluminium sulfate